

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 – 01 – 2023

V/v: “Ly hôn giữa chị Hoàng Thị H
và anh Tống Tiến Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Xuân Chính;

- Bà Trần Thị Hải Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 229/2022/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1992; (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm X, xã NA, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Tống Tiến Đ, sinh năm 1985; (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm 1 NH, xã TT, huyện NT, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2022 được bổ sung tại bản tự khai ngày 14/12/2022, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Tống Tiến Đ đã tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào ngày 28 tháng 10 năm 2022. Sau khi đăng ký kết hôn, chị và anh Đ chuẩn bị tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương thì chị phát hiện anh Đ đã sử dụng ma túy và đã đi chấp hành án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng chị không biết nên chị và anh Đ không tiếp tục tiến hành tổ chức hôn lễ, không chung sống với nhau sau khi đăng ký kết hôn. Do mục đích hôn nhân không Đ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Tống Tiến Đ.

Về con chung, tài sản chung: Chị và anh Đ không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2022, bị đơn anh Tổng Tiến Đ trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H có quá trình kết hôn và hiện trạng hôn nhân có nội dung đúng như chị H trình bày. Theo anh, trong thời gian anh và chị H chuẩn bị lễ cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương, chị H thông báo cho anh biết không muốn cùng anh tiếp tục tổ chức lễ cưới mà không rõ lý do. Anh mong muốn được cùng chị H đoàn tụ xây dựng hạnh phúc chung nhưng nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh, anh nhất trí ly hôn chị Hoàng Thị H.

Về con chung, tài sản chung: Anh và chị H không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBNVQH/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Tổng Tiến Đ; về án phí, chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H và anh Tổng Tiến Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Hoàng Thị H và anh Tổng Tiến Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào ngày 28/10/2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về thực trạng quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, do chưa tìm hiểu sâu sắc và chưa thực sự hiểu nhau, chị H đã từ chối tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, nên vợ chồng không có thời gian sống chung.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Tổng Tiến Đ nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân không Đ được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Tổng Tiến Đ của chị Hoàng Thị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Tống Tiến Đ không có con chung, không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Tống Tiến Đ.
2. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004826 ngày 06/12/2022.
3. *Về quyền kháng cáo:* Chị Hoàng Thị H và anh Tống Tiến Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Nam Trực: 02 bản;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định: 01 bản;
- UBND xã Tân Thịnh: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu V.P: 01 bản.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Anh

Trần Xuân Chính

Trần Văn Thi